TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2024/HS-ST
Ngày: 01/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuở
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hết
2. Ông Phạm Văn Nam

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Đông Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 17/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS ngày 19/02/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1993 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 193, khu phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh B; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: không có.

Tiền sự:

- Ngày 11/01/2021 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt).

- Ngày 25/10/2021 bị Công an xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 16/6/2022 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 25/4/2023 bị Công an xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

Nhân thân:

- Ngày 07/12/2013 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã nộp phạt).

- Ngày 02/9/2014 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 12/11/2014 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 16/01/2016 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 25/01/2016 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt).

- Ngày 22/8/2016 bị Công an thị trấn Mỏ Cày, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt).

- Ngày 04/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (đã chấp hành xong hình phạt tù).

- Ngày 11/01/2021 bị Công an huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2023 cho đến nay (có mặt).

** Bị hại:*

+ Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986; nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh B (có mặt)

+ Trần Tấn Kh, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp Long Thị, xã P, huyện G, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: ấp An Vĩnh 1, xã Đ, huyện M, tỉnh B (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Trần Thế B, sinh năm 1992; nơi cư trú: ấp An Nhơn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh B(vắng mặt)

+ Nguyễn Trường P, sinh năm 1998; nơi cư trú: ấp Hòa Nghĩa, xã H, huyện M, tỉnh B (vắng mặt).

**Người làm chứng:*

+ Trần Văn Mi, sinh năm 1985; Nơi cư trú: ấp An Nhơn 1, xã Đ, huyện M , tỉnh B (vắng mặt)

+ Võ Văn T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: khu phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh B (vắng mặt).

+ Nguyễn Thị T3, sinh năm 1961; nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 05/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ trên Quốc lộ 57 hướng từ cầu Mương Điều đến cầu Ranh Tổng để hái rau, khi đi ngang nhà ông Trần Văn M ở ấp An Nhơn 1, xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe mô tô biển số 63B9 – 813.29 của ông Nguyễn Văn T1 đang dựng trong nhà ông M, trên xe có gắn chìa khóa và không có người trong coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm, bị cáo đi đến nhà bạn tên Trần Thế B nhờ B đưa đi công chuyện. Theo hướng dẫn của bị cáo anh B điều khiển xe mô tô 71C4-462.23 chở bị cáo đến trước nhà ông M, bị cáo liền xuống xe vào nhà lấy trộm xe mô tô 63B9-813.29 ra ngoài điều khiển tẩu thoát. Thấy bị cáo chạy đi, anh B cũng điều khiển xe chạy theo, khi đến bến xe Mỏ Cày thị bị cáo quay xe kêu anh B đợi ở bến xe, một mình bị cáo điều khiển xe trộm được đến gặp Nguyễn Trường P ở ấp Hòa Thuận 2, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để cầm chiếc xe trộm được, anh P không nhận cầm và giới thiệu bị cáo đến cầm xe chỗ anh Nguyễn Trường D cùng ở ấp Hòa Thuận 2, xã Hòa Lộc, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, bị cáo Đ cầm xe được 1.000.000 đồng đã tiêu xài hết. Đến tối cùng ngày, Công an xã Đa Phước Hội đã thu hồi được xe mất trộm. Cơ quan Công an mời bị cáo làm việc và bị cáo đã thừa nhận thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 25/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô 69B9 – 813.29 trị giá 12.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn Tài xe 69B9 – 813.29, bị hại Tài không yêu cầu bồi thường gì khác.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 24/9/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ đi bộ từ nhà cặp Quốc lộ 60 hướng về vòng xoay xã Đa Phước Hội, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để soi cóc. Khi đi ngang qua nhà trọ Tường Linh thì phát hiện xe mô tô biển số 71F5 – 3976 của anh Trần Tấn K dựng trước cửa phòng trọ, không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo liền đến dẫn xe ra ngoài, bứt dây điện, khởi động máy xe rồi điều khiển chạy khỏi hiện trường và sử dụng xe đi soi cóc tiếp, khi đến trước vựa ve chai "Chò" ở thị trấn Mỏ Cày thì nhặt được 01 biển số xe 71H1-1166 đem về. Đến khoảng 08 giờ ngày 25/9/2023, bị cáo Đ điều khiển xe trộm được đến nhà ông Võ Văn T2 thay biển số nhặt được vào xe lấy trộm, lấy giấy chứng nhận đăng ký xe 71F5-3976 giấu vào tủ nhà ông T2, còn xe trộm được mang cất giấu ở phòng trọ thuộc dãy nhà trọ của bà Nguyễn Thị T3 ở thị trấn Mỏ Cày. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày Công an thị trấn Mỏ Cày phát hiện thu hồi tài sản. Bị cáo Đ đã khai nhận thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre kết luận xe mô tô 71F5-3976 trị giá 3.250.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Tấn K xe 71F5-3976, bị hại K không yêu cầu bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSMCN ngày 17/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:

-Về hình phạt chính: áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*".

-Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Tấn Khan xe 71F5-3976, hại Nguyễn Văn T1 xe 69B9 – 813.29, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận. Đối với biển số 71H1-1166 cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Mỏ Cày Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Trần Tấn K và người làm chứng Trần Văn M, Võ Văn T2, Nguyễn Thị T3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của bị hại và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ ngày 05/8/2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 63B9 – 813.29 của ông Nguyễn Văn T1 trị giá 12.000.000 đồng và khoảng 20 giờ ngày 24/9/2023, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 71F5 – 3976 của anh Trần Tấn K trị giá 3.250.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 15.250.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc và 03 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, giá trị tài sản chiếm đoạt 15.250.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam đã truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo không có tiền án nhưng bị cáo đã từng bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: "Gây thiệt hại không lớn", "Người phạm tội thành khẩn khai báo", bị hại (Tài) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phạm tội 02 lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Tấn K xe 71F5-3976, hại Nguyễn Văn Tài xe 69B9 – 813.29, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận. Đối với biển số 71H1-1166 cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/11/2023.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Tấn Khan xe mô tô biển số 71F5-3976, hại Nguyễn Văn T1 xe mô

tô biển số 69B9 – 813.29, các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên ghi nhận. Đối với biển số 71H1-1166 cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xác minh xử lý sau.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- Chi cục THA dân sự huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn Mỏ Cày (1b);
- Bị cáo, bị hại, người liên quan (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở